

Số: 123/KH-TTYT

Sìn Hồ, ngày 13 tháng 03 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai phun khử khuẩn môi trường phòng, chống dịch bệnh Covid-19 đợt 2 năm 2020

Căn cứ Kế hoạch số 200/KH-KSBT, ngày 12/03/2020 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Lai Châu về việc triển khai phun khử khuẩn môi trường đợt 2 năm 2020 để phòng, chống dịch bệnh Covid-19;

Căn cứ Kế hoạch số 22/KH-BCĐ, ngày 13/3/2020 của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid-19 huyện Sìn Hồ về việc Triển khai phun khử khuẩn môi trường để thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 đợt 2 năm 2020;

Trung tâm Y tế huyện Sìn Hồ xây dựng Kế hoạch phun khử khuẩn môi trường phòng, chống dịch bệnh Covid-19 đợt 2 năm 2020 trên địa bàn huyện như sau:

I. KẾT QUẢ PHUN KHỬ KHUẨN MÔI TRƯỜNG ĐỢT 1

1. Địa điểm thực hiện

Tổ chức triển khai thực hiện phun khử khuẩn môi trường đợt 1 tại các khu tập trung đông người: Trường học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, THPT, DTNT, Trung tâm GDNN-GDTX); chợ trung tâm, bến xe, trụ sở các cơ quan, đơn vị, cơ sở y tế.

2. Máy móc, vật tư, hóa chất, trang phục bảo hộ phục vụ phun khử khuẩn

- Về hóa chất: Thực hiện phun khử khuẩn môi trường theo quy định của Bộ Y tế với định mức:

+ 1 viên Presept 2,5g pha với 10 lít nước: Diện tích phun từ 40 - 50 m².

+ 1 kg Cloramin B pha với 50 lít nước: Diện tích phun từ 200- 250 m².

+ Tổng số hóa chất đã được cấp: 1.595 viên Presept 2,5g và 105 kg Chloramin B 25% hoạt tính.

+ Tổng số hóa chất đã sử dụng trong đợt 1 là: 1.595 viên Presept 2,5g và 105 kg Chloramin B 25% hoạt tính.

+ Còn tồn: 0

- Về trang thiết bị:

- Máy phun ULV hiện có 08 cái: (Trong đó mượn Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh 02 cái)

- Quần áo bảo hộ: Mỗi cán bộ phun được trang bị 02 bộ/ngày (sử dụng từ nguồn phòng, chống dịch Cúm A (H1N1)).

3. Kết quả thực hiện

Tổ chức triển khai thực hiện phun khử khuẩn môi trường đợt 1 tại các khu tập trung đông người với tổng diện tích: 111.931 m².

II. KẾ HOẠCH PHUN KHỬ KHUẨN MÔI TRƯỜNG ĐỢT 2

1. Mục đích

Khử khuẩn môi trường nhằm hạn chế tối đa và ngăn chặn sự xâm nhập, lây lan dịch bệnh Covid-19 góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Huy động nguồn lực tại chỗ phun hóa chất khử khuẩn môi trường nhằm góp phần nâng cao hiệu quả chủ động phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Triển khai phun khử khuẩn môi trường tại các điểm tập trung đông người: Trường học, chợ, bến xe, Trụ sở các cơ quan, đơn vị, các điểm công cộng; các cơ sở nhà hàng, khách sạn, cơ sở lưu trú, cơ sở kinh doanh... và tại 02 bản giáp biên của xã Pa Tân tiếp giáp với Trung Quốc trên địa bàn huyện Sìn Hồ.

- Lực lượng chủ trì tổ chức thực hiện là cán bộ y tế, đồng thời huy động sự hỗ trợ của các lực lượng thuộc các cơ quan, đơn vị liên quan tại địa phương.

- Thực hiện phun đảm bảo đúng kỹ thuật chuyên môn theo quy định của Bộ Y tế và đúng tiến độ đề ra.

3. Thời gian, địa điểm triển khai

Dự kiến tổ chức làm 2 lần, tùy thuộc diễn biến tình hình dịch hoặc ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

3.1. Lần 1:

- Dự kiến thời gian: Từ ngày 14/3/2020.

- Dự kiến địa điểm:

+ Tại các điểm tập trung đông người: Chợ, bến xe, trụ sở các cơ quan, cơ quan, đơn vị, các điểm công cộng;

+ Tại 02 bản: Nậm Tân Mông 1, Lũng Thàng của xã Pa Tân tiếp giáp Trung Quốc.

+ Nhà hàng, khách sạn, cơ sở lưu trú.

+ Đối với các trường học đang thực hiện nghỉ học nên việc phun khử khuẩn sẽ được thực hiện sau khi có thông báo của các cấp có thẩm quyền về việc quyết định cho học sinh đi học trở lại đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và phát huy hiệu quả phòng dịch.

+ Các địa điểm cần thiết khác theo chỉ đạo.

- Dự kiến diện tích phun lần 1 là **685.662m²**, hóa chất sử dụng **17.142** viên Prespt.

3.2. Lần 2:

- Dự kiến thời gian: Từ ngày 01/4/2020.

- Dự kiến địa điểm: Như lần 1.

+ Các địa điểm cần thiết khác theo chỉ đạo.

4. Công tác hậu cần

4.1. Hóa chất khử khuẩn: Dự kiến diện tích phun: **1.371.324 m²**; dự kiến hoá chất Presept 2,5g 34.283 viên (Có phụ lục chi tiết kèm theo).

4.2. Trang thiết bị, vật tư phòng chống dịch

- Máy phun: Hiện tại sử dụng số máy phun đã cấp triển khai đợt 1.

- Quần áo bảo hộ: Mỗi cán bộ phun được trang bị 02 bộ/ngày (sử dụng từ nguồn tồn kho phòng, chống dịch Cúm A (H1N1)).

- Căn cứ diễn biến tình hình dịch và nhu cầu thực tế của huyện BCD huyện chủ động rà soát, đề xuất nhu cầu về Sở Y tế để tổng hợp, đề xuất báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Kinh phí

- Hóa chất, vật tư, trang thiết bị khử khuẩn do Sở Y tế cấp

- Kinh phí xăng xe ô tô vận chuyển vật tư hóa chất, xăng và dầu nhớt vận hành máy phun, hỗ trợ nhân viên y tế tham gia khử khuẩn sử dụng nguồn ngân sách dự phòng của huyện năm 2020.

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Trung tâm Y tế huyện

- Trung tâm Y tế huyện chủ trì xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện; hướng dẫn kỹ thuật phun khử khuẩn cho các lực lượng tham gia phối hợp; hàng ngày thực hiện thống kê báo cáo vật tư, hóa chất đã sử dụng và diện tích được phun khử khuẩn về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh theo quy định.

- Đảm bảo vật tư, hoá chất, hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật cho cán bộ phun khử khuẩn theo quy định.

- Kiểm tra, giám sát công tác triển khai phun khử khuẩn đợt 2 trên địa bàn huyện, đảm bảo hiệu quả, thiết thực, tránh lãng phí; báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện, Sở Y tế, theo quy định.

Lập dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện kế hoạch gửi Phòng Tài Chính – Kế hoạch thẩm định, tham mưu, báo cáo UBND huyện.

6.2. Trạm Y tế các xã, thị trấn

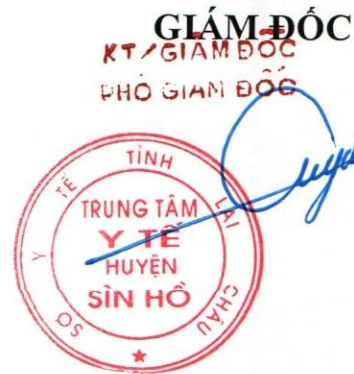
Báo cáo, đề xuất với UBND xã, thị trấn huy động các lực lượng trên địa bàn phối hợp triển khai lực lượng phun khử khuẩn môi trường trên địa bàn.

Báo cáo kết quả thực hiện phun khử khuẩn môi trường trên địa bàn về Trung tâm Y tế huyện hàng ngày.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, Trung tâm Y tế huyện Sìn Hồ yêu cầu trạm y tế các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

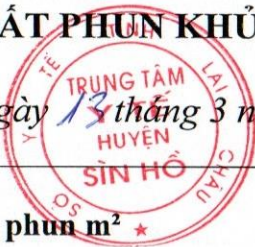
- Sở Y tế;
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- BCĐ Covid-19 huyện;
- Lưu: Vt, Khoa KSBT.



Nguyễn Trung Quyền

DỰ KIẾN NHU CẦU HÓA CHẤT PHUN KHỬ KHUẨN MÔI TRƯỜNG ĐỢT 2

(Kèm theo kế hoạch số 123/KH-TTYT, ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Trung tâm Y tế huyện Sìn Hồ)



TT	Địa điểm phun khử khuẩn	Diện tích phun m ² ★			Presept 2,5g			Ghi chú
		Diện tích phun lần 1	Diện tích phun lần 2	Diện tích phun lần 1+2	Số viên Presept 2,5g Sử dụng lần 1	Số viên Presept 2,5g Sử dụng lần 2	Số viên Presept 2,5g Sử dụng lần 1+2	
1	Các cơ quan, đơn vị	201.500	201.500	403.000	5.038	5.038	10.076	
2	Chợ	2.500	2.500	5.000	63	63	125	
3	Bến xe khách	2.000	2.000	4.000	50	50	100	
4	Bản biên giới xã Pa Tần	17.500	17.500	35.000	437	437	874	
5	Trường học	430.162	430.162	860.324	10.755	10.754	21.508	
6	Khách sạn, nơi lưu trú, nhà hàng	32.000	32.000	64.000	800	800	1.600	
Tổng cộng		685.662	685.662	1.371.324	17.142	17.142	34.283	

DANH SÁCH ĐỊA ĐIỂM PHUN KHỬ KHUẨN ĐỘT 2 NĂM 2020
(Kèm theo Kế hoạch số 123KH-TTYT, ngày 13 tháng 3 năm 2020 của TTYT Sìn Hồ)

TT	Địa điểm phun	Diện tích phun (m ²)	Số Prespt dự kiến sử dụng (viên)	Ghi chú
I. Chợ, bến xe				
1	Chợ trung tâm huyện	2.500	63	
2	Bến xe khách huyện	2.000	50	
	Cộng	4.500	113	
II. Cơ quan, đơn vị				
1	Trung tâm Y tế huyện	20.000	500	
2	Trung tâm Y tế cơ sở 2	17.500	438	
3	TYT Thị trấn	1.200	30	
4	TYT xã Tả Phìn	1.200	30	
5	TYT xã Phăng Sô Lin	1.000	25	
6	TYT xã Hồng Thu	1.100	28	
7	TYT Xã Phìn Hồ	1.300	33	
8	TYT xã Pa Tần	1.500	38	
9	TYT xã Chấn Nưa	1.200	30	
10	TYT xã Làng Mô	1.200	30	
11	TYT xã Tả Ngảo	1.500	38	
12	TYT xã Tủa Sín Chải	1.300	33	
13	TYT xã Sà Dề Phìn	1.100	28	
14	TYT xã Ma Quai	1.200	30	
15	TYT xã Lùng Thàng	1.200	30	
16	TYT xã Nậm Tăm	1.500	38	
17	TYT xã Nậm Cha	1.400	35	
18	TYT xã Pa Khóa	1.200	30	
19	TYT xã Pu Sam Cáp	1.500	38	
20	TYT xã Noong Hẻo	1.500	38	
21	TYT xã Cấn Co	1.200	30	
22	TYT xã Nậm Cuối	1.200	30	
23	TYT xã Nậm Hăn	1.000	25	
24	TYT xã Nậm Mạ	1.000	25	
26	Huyện ủy	4.000	100	
27	UBND huyện	5.000	125	
28	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1.500	38	
29	Phòng Văn hóa - Thông tin	1.400	35	
30	Đài truyền thanh - Truyền hình	2.000	50	
31	Công an huyện	2.500	63	
32	Ban chỉ huy quân sự huyện	3.000	75	
33	Hạt kiểm lâm	1.500	38	
34	Ngân hàng NN&PTNT	2.000	50	
35	Ngân hàng chính sách xã hội	1.000	25	
36	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp	2.000	50	
37	Ban QLDA đầu tư xây dựng	1.750	44	
38	Chi cục thống kê	1.500	38	
39	Chi cục thuế	1.500	38	

40	Kho bạc nhà nước	3.400	85	
41	Bưu điện huyện	2.500	63	
42	Trung tâm viễn thông VNPT	2.500	63	
43	Chi nhánh Viettel	1.000	25	
44	Tòa án	1.500	38	
45	Viện kiểm sát	1.500	38	
46	Điện lực Sìn Hồ	3.500	88	
47	Trung tâm phát triển quỹ đất	2.500	63	
48	Bảo hiểm xã hội huyện	2.500	63	
49	Phòng GD&ĐT	2.800	70	
50	BQL Rừng phòng hộ (Sà Dề Phìn)	3.000	75	
51	BQL Rừng phòng hộ (Nậm Tăm)	3.000	75	
52	Công ty cao su Lai Châu (Chăn Nưa)	4.500	113	
53	Công ty cao su Lai Châu (Nậm Tăm)	3.950	99	
54	Đồn công an Nậm Tăm	1.200	30	
55	UBND Thị trấn	3.800	95	
56	UBND xã Tả Phìn	2.500	63	
57	UBND xã Phăng Sô Lin	2.350	59	
58	UBND xã Hồng Thu	2.390	60	
59	UBND xã Phìn Hồ	2.370	59	
60	UBND xã Pa Tần	2.290	57	
61	UBND xã Chăn Nưa	4.560	114	
62	UBND xã Làng Mô	2.505	63	
63	UBND xã Tả Ngảo	3.600	90	
64	UBND xã Tủa Sín Chải	3.570	89	
65	UBND xã Sà Dề Phìn	3.000	75	
66	UBND xã Ma Quai	4.000	100	
67	UBND xã Lũng Thàng	2.000	50	
68	UBND xã Nậm Tăm	2.500	63	
69	UBND xã Nậm Cha	3.500	88	
70	UBND xã Pa Khóa	3.230	81	
71	UBND xã Pu Sam Cáp	3.000	75	
72	UBND xã Noong Hèo	3.000	75	
73	UBND xã Cấn Co	2.120	53	
74	UBND xã Nậm Cuối	3.500	88	
75	UBND xã Nậm Hăn	3.215	80	
76	UBND xã Nậm Mạ	3.500	88	
Cộng		201.500	5.038	

III. Bản biên giới

1	Bản Lũng Thàng, xã Pa Tần	7.500	188	
2	Bản Nậm Tần mông 1, xã Pa Tần	10.000	250	
Cộng		17.500	438	

IV. Trường học

1	Trường MN Thị trấn Sìn Hồ	8.300	208	
2	Trường MN Phăng Sô Lin	2.661	67	
3	Trường MN Tả Phìn	3.161	79	
4	Trường MN Hồng Thu	5.727	143	

5	Trường MN Phìn Hồ	4.406	110	
6	Trường MN Ma Quai	4.928	123	
7	Trường MN Lũng Thàng	4.981	125	
8	Trường MN Nậm Tăm	7.489	187	
9	Trường MN Nậm Cha	4.493	112	
10	Trường MN Pa Khóa	3.433	86	
11	Trường MN Pu Sam Cáp	3.040	76	
12	Trường MN Noong Hẻo	8.887	222	
13	Trường MN Cấn Co	3.220	81	
14	Trường MN Nậm Cuối	6.178	154	
15	Trường MN Nậm Mạ	2.089	52	
16	Trường MN Nậm Hăn	9.058	226	
17	Trường MN Sà Dề Phìn	4.419	110	
18	Trường MN Tả Ngáo	3.415	85	
19	Trường MN Làng Mô	2.945	74	
20	Trường MN Tủa Sín Chải	4.035	101	
21	Trường MN Chấn Nưa	5.773	144	
22	Trường MN Pa Tần	6.221	156	
23	Trường TH Thị trấn Sìn Hồ	3.893	97	
24	Trường PTDTBT TH Phăng Sô Lin	10.150	254	
25	Trường TH Tả Phìn	3.129	78	
26	Trường TH Hồng Thu	5.963	149	
27	Trường TH Phìn Hồ	4.147	104	
28	Trường TH Ma Quai	11.383	285	
29	Trường TH Lũng Thàng	9.159	229	
30	Trường TH Nậm Tăm	11.265	282	
31	Trường TH Nậm Cha	6.375	159	
32	Trường TH Pa Khóa	3.044	76	
33	Trường TH Noong Hẻo	8.591	215	
34	Trường TH Cấn Co	10.238	256	
35	Trường TH Nậm Cuối	9.575	239	
36	Trường TH Nậm Mạ	2.874	72	
37	Trường TH Nậm Hăn	13.160	329	
38	Trường TH Sà Dề Phìn	5.600	140	
39	Trường PTDTBT TH Tả Ngáo	14.895	372	
40	Trường TH Làng Mô	8.481	212	
41	Trường TH Tủa Sín Chải	5.547	139	
42	Trường TH Chấn Nưa	7.435	186	
43	Trường TH Pa Tần	9.780	245	
44	Trường TH&THCS Pu Sam Cáp	11.900	298	
45	Trường THCS Thị trấn Sìn Hồ	5.774	144	
46	Trường PTDTBT THCS Phăng Sô Lin	13.000	325	
47	Trường THCS Tả Phìn	1.900	48	
48	Trường PTDTBT THCS Hồng Thu	3.600	90	
49	Trường PTDTBT THCS Phìn Hồ	2.891	72	
50	Trường THCS Ma Quai	6.394	160	
51	Trường THCS Lũng Thàng	7.000	175	

52	Trường THCS Nậm Tăm	6.500	163	
53	Trường PTDTBT THCS Nậm Cha	4.739	118	
54	Trường THCS Pa Khóa	4.800	120	
55	Trường THCS Noong Hẻo	6.825	171	
56	Trường PTDTBT THCS Căn Co	2.184	55	
57	Trường THCS Nậm Cuối	8.340	209	
58	Trường THCS Nậm Mạ	3.357	84	
59	Trường PTDTBT THCS Nậm Hăn	13.000	325	
60	Trường THCS Sà Dề Phìn	3.000	75	
61	Trường PTDT BT THCS Tả Ngảo	8.500	213	
62	Trường PTDTBT THCS Làng Mồ	6.391	160	
63	Trường PTDTBT THCS Tủa Sín Chải	3.284	82	
64	Trường THCS Chăn Nưa	7.500	188	
65	Trường PTDTBT THCS Pa Tần	6.200	155	
66	Trung tâm BDCT	5.200	130	
67	Trường THPT	3.400	85	
68	Trường DTNT	3.530	88	
69	Trung tâm GDNN - GDTX	3.750	94	
70	Trường THPT Nậm Tăm	3.660	92	
Cộng		430.162	10.754	
V. Khách sạn, nơi lưu trú, nhà hàng				
1	Nhà khách UBND huyện	6.000	150	
2	Khách sạn Thanh Bình	7.000	175	
3	Khách sạn Phúc Thọ	5.000	125	
4	Nhà Nghỉ Duyên Hải	1.500	38	
5	Nhà Nghỉ Hồng Hoa	1.000	25	
6	Nhà Nghỉ Huyền Linh	1.300	33	
7	Nhà Nghỉ Hưng Phú	1.200	30	
8	Nhà nghỉ Tâm Hưng	900	23	
9	Nhà nghỉ Sông Việt	2.000	50	
10	Nhà hàng Quân Chón	400	10	
11	Nhà hàng Hải Ấn	700	18	
12	Nhà hàng Ju Mông	500	13	
13	Nhà hàng Tỉnh Oanh	300	8	
14	Nhà hàng Văn Dung	400	10	
15	Nhà hàng Châu Khi	400	10	
16	Nhà hàng Tiên Từ Quán	300	8	
17	Nhà hàng Dao Khâu quán	300	8	
18	Nhà hàng Thao Thuyền	250	6	
19	Cơ sở Chúng Thị Hương	300	8	
20	Cơ sở Lê Thị Huyền	200	5	
21	Nhà hàng văn Khuyến	450	11	
22	Nhà hàng Lập Nhung	300	8	
23	Siêu Thị An Bình (	1.000	25	
24	Nhà hàng 38 (Chăn Nưa)	300	8	
Cộng		32.000	800	
Tổng (I+II+III+IV+V)		685.662	17.142	